

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu,  
Danh mục dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở theo Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 1349/QĐ-BKHĐT ngày 02/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở theo Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các nội dung khác tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 1349/QĐ-BKHĐT ngày 02/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở theo Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này./.

*20/11*  
**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CNTT. *Q3*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Đức Tâm*  
**Nguyễn Đức Tâm**



## PHỤ LỤC I

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Nội dung cơ sở dữ liệu	Đơn vị quản lý CSDL	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH</b>				
2	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư	Tập hợp cơ sở dữ liệu về: (i) các dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; (ii) các dự án của Việt Nam ra nước ngoài; và (iii) các hoạt động xúc tiến đầu tư.	Cục Đầu tư nước ngoài		
7	Cơ sở dữ liệu về Khu công nghiệp, khu kinh tế	Bao gồm các nhóm chỉ tiêu: - Nhóm chỉ tiêu về kinh tế gồm các chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả thu hút đầu tư, hiệu quả sử dụng đất của khu công nghiệp, khu kinh tế; đóng góp của khu công nghiệp, khu kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội, nguồn thu ngân sách nhà nước và các nội dung khác; - Nhóm chỉ tiêu về xã hội gồm các chỉ tiêu đánh giá về giải quyết việc làm, nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế;	Vụ Quản lý khi kinh tế		Quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Nội dung cơ sở dữ liệu	Đơn vị quản lý CSDL	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chỉ tiêu về môi trường gồm các chỉ tiêu đánh giá về xử lý và bảo vệ môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, cộng sinh công nghiệp;</li> <li>- Nhóm chỉ tiêu khác có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế</li> </ul>			
9	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	DSDL về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm các thông tin cơ bản về chương trình, phạm vi thực hiện, nguồn vốn, thời gian thực hiện... phục vụ mục tiêu công bố công khai toàn bộ các chương trình hỗ trợ DNNVV sử dụng vốn ngân sách nhà nước để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận	Cục Phát triển doanh nghiệp		



## PHỤ LỤC II

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên dữ liệu	Nội dung Dữ liệu	Đơn vị quản lý CSDL	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
14	Tổng số lượng gói thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Số lượng gói thầu	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
15	Tổng số lượng gói thầu đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng	Số lượng gói thầu	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
16	Tổng số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Số lượng gói thầu	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
18	Tổng giá trị gói thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Số giá trị gói thầu (tỷ đồng)	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
19	Tổng giá trị gói thầu đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng	Số giá trị gói thầu (tỷ đồng)	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
20	Tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Số giá trị gói thầu (tỷ đồng)	Cục Quản lý đấu thầu		Mục III tại Phụ lục II Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư